

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP, HIỆN
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG,
THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16. Điểm a khoản 2 Điều 30 của Luật giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định Quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố Đồng Nai. Bản đánh giá này được rà soát, cập nhật theo căn cứ pháp lý chính thức nêu trên. Đồng thời, việc xây dựng, ban hành văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị phải bảo đảm các yêu cầu về đánh giá sự cần thiết, tính cân đối, hợp lý; đánh giá tác động; tham vấn, lấy ý kiến và trách nhiệm giải trình theo quy định của Luật.

I. XÁC ĐỊNH NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Qua rà soát, dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính mới và không sửa đổi thẩm quyền, trình tự, thời hạn, cơ quan giải quyết của thủ tục hành chính đang áp dụng. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ (Điều 8 khoản 2 dự thảo) áp dụng nguyên trạng thủ tục “Đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo” theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP (Điều 10 đến Điều 18) áp dụng thống nhất cho cả hai nội dung chính sách: hỗ trợ đầu tư, nâng cấp hạ tầng (Điều 6) và hỗ trợ phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (Điều 7).

Về thành phần hồ sơ, Điều 8 khoản 1 dự thảo Nghị quyết ban hành các biểu mẫu riêng (Mẫu số 1, 2, 3 và Phụ lục II dự toán kinh phí) thay cho việc dẫn chiếu trực tiếp Mẫu số I.1, I.5, I.6 Phụ lục I Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhiệm vụ đổi mới sáng tạo triển khai theo chính sách đặc thù của Thành phố thì thực hiện theo các biểu mẫu do cơ quan quản lý nhiệm vụ ban hành phù hợp với chính sách đặc thù đó.... Do dự thảo Nghị quyết là chính sách đặc thù của Thành phố theo thẩm quyền tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị, việc ban hành biểu mẫu riêng là vận dụng đúng cơ chế đã được pháp luật hiện hành cho phép sẵn, không phải là hành vi sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính.

Nội dung đánh giá	Kết quả rà soát
Tên thủ tục hành chính áp dụng	“Đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo” theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, cụ thể hóa tại Mục 2 (Điều 17-23)
Thẩm quyền, trình tự, thời hạn, cơ quan giải quyết	Không thay đổi so với thủ tục hiện hành.
Biểu mẫu	Ban hành biểu mẫu riêng (Mẫu số 1, 2, 3, Phụ lục II) phù hợp biểu mẫu gốc của Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức có hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (Điều 2 khoản 1) và hệ thống đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (Điều 2 khoản 2), trực tiếp đăng ký với cơ quan quản lý nhiệm vụ.
Kết quả giải quyết	Không thay đổi: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ hoặc thông báo không chấp thuận theo quy định hiện hành.
Đánh giá tác động	Không phát sinh thủ tục hành chính mới; không sửa đổi thẩm quyền, trình tự, thời hạn, cơ quan giải quyết, phí, lệ phí của thủ tục hiện hành.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Do không phát sinh, không sửa đổi thẩm quyền, trình tự, thời hạn của thủ tục hành chính, dự thảo Nghị quyết không làm tăng chi phí tuân thủ so với thủ tục “đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo” hiện hành. Việc ban hành biểu mẫu theo Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP chỉ nhằm thể hiện đúng, đủ nội dung đặc thù của chính sách (tiêu chí tại Điều 5, mức hỗ trợ tại Điều 6, Điều 7), không làm phát sinh thêm bước xử lý, thời hạn hay đầu mối tại cơ quan nhà nước. Hồ sơ tiếp tục được tiếp nhận, xử lý theo phương thức điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố hoặc hệ thống quản lý nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP

- Dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa đúng thẩm quyền được Quốc hội giao cho Hội đồng nhân dân thành phố tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, không phát sinh việc phân cấp thẩm quyền ban hành quyết định hành chính giữa các cấp chính quyền địa phương ngoài phạm vi đã được Luật giao, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân thành phố: ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục, nội dung, mức hỗ trợ; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu giám sát tổ chức thực hiện (Điều 10 dự thảo Nghị quyết);

- Ủy ban nhân dân thành phố: chỉ đạo, phân công triển khai; công bố thông tin; báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố hằng năm;

- Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố: đầu mối tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu dữ liệu ngăn ngừa hỗ trợ trùng lặp đối với hồ sơ thuộc Chương II, Chương III;

- Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố: xét duyệt, thẩm định, cấp phát kinh phí.

Việc phân định trách nhiệm nêu trên rõ ràng, minh bạch, phù hợp chức năng, nhiệm vụ hiện có của từng cơ quan, không phát sinh tổ chức bộ máy trung gian, không giao thẩm quyền quản lý nhà nước cho tổ chức, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách.

IV. VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

a) Yêu cầu về thể chế: Hỗ trợ đầu tư hạ tầng (Điều 6): tối đa 50% tổng mức đầu tư; trần 25 tỷ đồng/tổ chức với hạ tầng thuộc Danh mục công nghệ chiến lược; tối đa 5 tỷ đồng (Nhóm 1) hoặc 3 tỷ đồng (Nhóm 2) ngoài danh mục; giải ngân theo mốc kèm bảo lãnh ngân hàng. Hỗ trợ Trung tâm đổi mới sáng tạo (Điều 7): 06 khoản mục, tối đa 100 tỷ đồng/Trung tâm cho hạ tầng, các khoản mục khác tối đa 10 tỷ đồng hoặc 5 tỷ đồng/Trung tâm. Áp dụng nguyên tắc hậu kiểm, chấp nhận rủi ro, tài trợ theo kết quả đầu ra.

b) Nội dung thúc đẩy: Phát triển đồng bộ hạ tầng vật lý và hạ tầng số; ưu tiên công nghệ chiến lược (bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số...); tăng cường liên kết Nhà nước - Doanh nghiệp - Viện/Trường, góp phần đưa kinh tế số chiếm 40% GRDP vào năm 2030.

c) Yêu cầu về nguồn nhân lực triển khai: Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết sử dụng bộ máy, nhân lực hiện có của Sở Khoa học và Công nghệ và Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố, không làm phát sinh biên chế mới.

d) Yêu cầu về an toàn thông tin: Dữ liệu nghiên cứu phát sinh từ hạ tầng Nhóm 2 được hỗ trợ phải lưu trữ trên lãnh thổ Việt Nam theo pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu (Điều 5 khoản 1 điểm c dự thảo).

V. VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ áp dụng bình đẳng đối với tất cả tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí, không phân biệt giới tính người đại diện hay nhân sự. Dự thảo không gây tác động tiêu cực đến bình đẳng giới.

VI. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

Chính sách áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố, không có quy định phân biệt hay ảnh hưởng tiêu cực đến quyền, lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số.

VII. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không sửa đổi thẩm quyền, trình tự, thời hạn, cơ quan giải quyết của thủ tục hành chính đang áp dụng; áp dụng nguyên trạng thủ tục “đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo” theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP không phải là sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính hiện hành./.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phụ lục I

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-SDBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

(Kèm theo Bản đánh giá thủ tục hành chính trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết)

Tên dự thảo văn bản: Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo hỗ trợ đầu tư, nâng cấp hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Điều 6); hỗ trợ phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo (Điều 7)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	
(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản đang quy định thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung)	- Điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2026. - Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 dự thảo Nghị quyết Quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hạ tầng, hệ thống đổi mới sáng tạo, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có [X] Không [] Nêu rõ lý do: Việc sửa đổi, bổ sung thủ tục được thực hiện trong phạm vi thẩm quyền mà Luật Phát triển đô thị giao cho Hội đồng nhân dân Thành phố; không hạn chế quyền con người, quyền công dân và bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận chính sách.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có [] Không [X]. Dự thảo cụ thể hóa các yêu cầu đặc thù của chính sách theo thẩm quyền được giao tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị; hồ sơ và trình tự giải quyết tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và quy định quản lý nhiệm vụ của Thành phố, không đặt ra thủ tục song song. - Với văn bản của cơ quan khác: Có [] Không [X]. - Với điều ước quốc tế có liên quan: Có [] Không [X]. Các nội dung áp dụng theo tiêu chí, điều kiện công khai, bình đẳng và không đặt điều kiện phân biệt đối xử.

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
2. Trình tự thực hiện	a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện không? Có [X]. Nội dung cụ thể hóa: Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ theo Điều 6 hoặc Trung tâm đề nghị hỗ trợ theo Điều 7 nộp hồ sơ trực tiếp đến cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố (không qua tuyển chọn trung gian). Trình tự thực hiện áp dụng theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/2025: (1) thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ (Khoản 1 Điều 10); (2) tiếp nhận hồ sơ theo Mẫu số 01, 02, 03 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết (Điều 8 khoản 1 dự thảo); (3) xét duyệt trong thời hạn 30 ngày theo một trong ba hình thức (tự xét duyệt/Hội đồng xét duyệt/thuê tổ chức tư vấn (Khoản 1, Điều 12); (4) thẩm định kinh phí trong 10 ngày (Điều 13); (5) phê duyệt, ký hợp đồng, cấp kinh phí theo tiến độ (Điều 21, đồng thời theo cơ chế giải ngân riêng tại Điều 6 khoản 3 hoặc Điều 7 khoản 3 dự thảo Nghị quyết); (6) kiểm tra, đánh giá trong kỳ và cuối kỳ (Khoản 1 Điều 22); (7) sửa đổi, chấm dứt, quyết toán, thanh lý hợp đồng khi cần (Điều 17). b) Có phân định rõ trách nhiệm cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân không? Có [X]. Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố là đầu mối tiếp nhận, xét duyệt, thẩm định, phê duyệt, cấp kinh phí, kiểm tra, đánh giá theo Điều 8 khoản 2, 3 dự thảo Nghị quyết; tổ chức, doanh nghiệp, Trung tâm đề nghị hỗ trợ trực tiếp nộp hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	Hồ sơ thực hiện theo Điều 8 khoản 1 dự thảo Nghị quyết, gồm: (1) Đơn đăng ký đề nghị hỗ trợ — Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Nghị quyết; (2) Thuyết minh đề xuất dự án/đề án đề nghị hỗ trợ — Mẫu số 02 Phụ lục I; (3) Dự toán kinh phí chi tiết theo Phụ lục II kèm theo Nghị quyết, kèm báo giá hoặc tài liệu làm căn cứ lập dự toán; (4) Văn bản cam kết - Mẫu số 03 Phụ lục I. Đối với hồ sơ theo Điều 6, bổ sung: báo cáo tài chính đã kiểm toán (đối với doanh nghiệp), tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí Điều 5 khoản 2, tài liệu chứng minh năng lực vốn đối ứng theo Điều 6 khoản 2. Đối với hồ sơ theo Điều 7, bổ sung: tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, hiện trạng năng lực, mục tiêu và lộ trình phát triển của Trung tâm, Giấy công nhận Trung tâm (nếu đã được công nhận), tài liệu chứng minh năng lực thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ. Đây là thành phần hồ sơ mới do dự thảo Nghị quyết ban hành riêng (Mẫu số 01, 02, 03, Phụ lục II).

6. Đối tượng thực hiện	Đối tượng thực hiện TTHC: (1) tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng theo Điều 2 khoản 1 và Điều 5, Điều 6 dự thảo Nghị quyết; (2) doanh nghiệp, tổ chức được công nhận hệ thống đổi mới sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo Điều 2 khoản 2 và Điều 7 dự thảo Nghị quyết. Cả hai nhóm đối tượng trực tiếp nộp hồ sơ đến cơ quan quản lý nhiệm vụ, không qua trung gian tuyển chọn. Phạm vi áp dụng: Thành phố Đồng Nai. Dự kiến khoảng 20 lượt hồ sơ nhiệm vụ/năm phục vụ tính chi phí tuân thủ.
9. Mẫu đơn, tờ khai	Có [X] Không []. Dự thảo Nghị quyết ban hành biểu mẫu riêng: Mẫu số 01 (Đơn đăng ký), Mẫu số 02 (Thuyết minh), Mẫu số 03 (Văn bản cam kết) tại Phụ lục I, và Phụ lục II (dự toán kinh phí chi tiết) kèm theo Nghị quyết
11. Kết quả thực hiện	Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ kèm hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoặc thông báo không chấp thuận dưới dạng bản giấy và/hoặc bản điện tử.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Đơn vị/người trực tiếp điền Biểu mẫu	Đơn vị thực hiện đánh giá: Phòng Chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Đồng Nai. Họ và tên người điền: Điện thoại: 02513. 822597 ; Di động: E-mail: cds.skhn@tphcm.gov.vn

**BẢNG RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
THỦ TỤC: SỬA ĐỔI, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TÀI TRỢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Căn cứ pháp lý	Điều 16, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/2025
Mối liên hệ với dự thảo Nghị quyết	Khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế xử lý khi nhiệm vụ dừng, không thành công do lỗi chủ quan (thu hồi kinh phí qua bảo lãnh) hoặc do nguyên nhân khách quan; việc sửa đổi, chấm dứt, quyết toán, thanh lý hợp đồng thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Dự thảo không quy định một trình tự sửa đổi hợp đồng riêng ngoài quy định này.
Nội dung được phép sửa đổi theo Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND	Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 268/2025-CP và quy định quản lý nhiệm vụ của Thành phố. Dự thảo Nghị quyết không mở rộng phạm vi nội dung được sửa đổi, chấm dứt hợp đồng.
Hồ sơ sửa đổi hợp đồng	Thực hiện theo hồ sơ của TTHC hiện hành và quy định quản lý nhiệm vụ. Dự thảo Nghị quyết không bổ sung thành phần hồ sơ mới.
Trình tự, thời hạn	Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, TTHC đã được công bố và quy định quản lý nhiệm vụ của Thành phố; dự thảo Nghị quyết không thay đổi trình tự hoặc thời hạn giải quyết.
Kết quả giải quyết	Thực hiện theo kết quả giải quyết của TTHC hiện hành; dự thảo Nghị quyết không sửa đổi kết quả giải quyết.
Đánh giá tác động	Không phát sinh TTHC mới; không sửa đổi, bổ sung TTHC sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. TTHC này chỉ có thể phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có tình huống thuộc theo Điều 16 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.
Câu chữ đề nghị chỉnh tại khoản 2 Điều 8	Dự thảo hiện tại đã dẫn chiếu thực hiện theo Điều theo Điều 16 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và quy định quản lý nhiệm vụ của Thành phố; không cần bổ sung quy định riêng về việc sửa đổi hợp đồng do tuyển chọn hoặc cập nhật danh mục dự án.

